

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:22/2026/HS-ST

Ngày: 27/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi

Ông Vũ Lương Trung Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 6 năm 1974, tại tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân/CCCD: 0150740xxxxx; nơi ĐKNK thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc V và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N1 (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2000);

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Bản án sơ thẩm số 66/2009/HSST ngày 28/5/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái cũ và bản án phúc thẩm số 42/2009/HSPT ngày 12/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái cũ, xử phạt Nguyễn Minh N 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải thi hành 01 năm 05 tháng 27 ngày tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm 11 tháng 24 ngày (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2025, tạm giam từ ngày 28/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2025, Nguyễn Minh N hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế được Trung tâm y tế K, tỉnh Lào Cai xác nhận. Sau khi hoàn thành điều trị, Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 về việc quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Nguyễn Minh N, thời hạn quản lý từ ngày 01/8/2025 đến ngày 01/8/2026.

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/10/2025, Nguyễn Minh N một mình đi nhờ xe đến khu vực xã V, tỉnh Lào Cai, sau đó đi bộ đến khu vực thôn S, xã P, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây Nguyễn Minh N gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy Nguyễn Minh N mang về, tại nơi nằm ngủ trong nhà của mình bị cáo N lấy số ma túy mua được để trên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa hơ phía dưới tờ giấy bạc để tạo khói và hít khói sử dụng hết. Vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 22/10/2025, Công an xã T, tỉnh Lào Cai báo gọi và tiến hành xét nghiệm nước tiểu cho kết quả Nguyễn Minh N dương tính với chất ma túy. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Minh N.

Tại Kết luận giám định số 2249/KL-KTHS ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Minh N gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.

Cáo trạng số: 52/CT-VKS-KV4 ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, truy tố Nguyễn Minh N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù; đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh N nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng xin HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh L, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh N thừa nhận để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, ngày 20/10/2025, tại nơi nằm ngủ trong nhà của mình, Nguyễn Minh N đã sử dụng ma túy Heroine bằng hình thức đốt ma túy rồi hít khói vào cơ thể. Kết luận giám định số 2249/KL-KTHS ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Minh N gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Ngày 15/7/2025, bị cáo đã hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Trung tâm Y tế K. Ngày 01/8/2025, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 117/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với bị cáo, thời hạn từ ngày 01/8/2025 đến ngày 01/8/2026. Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Minh N đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tính trái pháp luật của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình thể hiện “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo trước đây đã bị kết án theo Bản án số 42/2009/HS-PT ngày 12/8/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên được coi là không có án tích. Do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; bị cáo có bố đẻ là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo được xác định là người chưa có tiền sự; bản án xét xử về tội Đánh bạc nêu trên đã được xóa án tích nên được coi là không có án tích. Tuy

nhiên, xét về nhân thân thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện; bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng. Việc cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, cải tạo, giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung đối với tội phạm về ma túy. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với quy định khung hình phạt của tội phạm, được HĐXX chấp nhận.

[6] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án: Không đặt ra việc xử lý vật chứng. Bỏ mảnh giấy bạc, vỏ gói ma túy và bật lửa, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã vứt bỏ vào bếp lửa nên bị tiêu hủy, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7] Về vấn đề khác:

Nguyễn Minh N khai về nguồn gốc số ma túy có để sử dụng, bị cáo đã mua tại khu vực suối X, xã P, tỉnh Lào Cai của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Do không xác định được nhân thân, lai lịch người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 22/10/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Púng Luông,
tỉnh Lào Cai (TB);
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hoa Quỳnh